

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **217/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988**

HKTT và nơi ở: Số 34, tổ 44 Đ, phường N, quận B, thành phố H.

*** Bị đơn: Anh Phùng Văn X, sinh năm 1989**

HKTT: Khu 5 xã Q, huyện Đ, tỉnh P.

Nơi ở: Số 34, tổ 44 Đ, phường N, quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Nguyễn Ngọc T và anh Phùng Văn X có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh P vào ngày 02/01/2018, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Ngọc T và anh Phùng Văn X

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Phùng Văn X có 01 con chung là cháu Phùng Khả H, sinh ngày 27/11/2018.

Giao cháu Phùng Khả H cho chị Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phùng Văn X có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) /tháng, kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phùng Văn X có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung và nhà ở chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về khoản nợ chung: Vợ chồng không cùng vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí LHST: Chị Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0068072 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- TAND thành phố H;
- UBND xã Q,
- huyện Đ, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang